

Số: 9102 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường Hàng Điều 4 (đoạn từ đường 30/4 đến đường 51B), thành phố Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 và Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 8635/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 9369/STNMT-QLĐĐ ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 16289/UBND-VP ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ;

Theo Văn bản số 5884/HĐTĐGDCT ngày 21/11/2024 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố Vũng Tàu về việc kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Hàng Điều 4 (đoạn từ đường 30/4 đến đường 51B), thành phố Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6902/TTr-TNMT ngày 22 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Hàng Điều 4 (đoạn từ đường 30/4 đến đường 51B), thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Giá đất theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/09/2024 và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (xác định giá đất cụ thể)
A	ĐẤT Ở ĐÔ THỊ			
I	Giá đất ở xác định theo đường 30 tháng 4 (đoạn từ Ngã 4 Giếng nước đến Ụ Ông Từ) (đường loại 2)			
1	Vị trí 1	38.573.000	41.327.000	1,0714
2	Vị trí 2	27.001.000	27.001.000	1,0000
3	Vị trí 3	19.286.000	19.286.000	1,0000
4	Vị trí 4	15.429.000	17.085.000	1,1073
5	Vị trí 5	11.572.000	11.758.000	1,0161
II	Giá đất ở xác định theo đường 2 tháng 9 (tên cũ Các tuyến đường 51B thuộc địa bàn P,10, P,11, P,12) – đường loại 3 (hệ số 0,75)			
1	Vị trí 1	24.191.000	31.913.000	1,3192
2	Vị trí 2	16.933.000	22.339.000	1,3193
3	Vị trí 3	12.095.000	15.956.000	1,3192
4	Vị trí 4	9.676.000	12.764.000	1,3191
5	Vị trí 5	7.258.000	9.586.000	1,3207
B	ĐẤT NÔNG NGHIỆP (đất cây lâu năm, cây hàng năm)			

TT	Hạng mục	Giá đất theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/09/2024 và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (xác định giá đất cụ thể)
I	Giá đất nông nghiệp (đất cây lâu năm, cây hàng năm) xác định theo đường 30 tháng 4 (đoạn từ Ngã 4 Giếng nước đến Ụo Ông Từ) - đường loại 2			
1	Vị trí 1	450.000	8.783.000	19,5178
2	Vị trí 2	405.000	6.148.000	15,1802
3	Vị trí 3	360.000	5.052.000	14,0333
4	Vị trí 4	315.000	4.120.000	13,0794
5	Vị trí 5	270.000	3.362.000	12,4519
II	Giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm) xác định theo đường 2 tháng 9 (Vòng xoay đường 3/2 thuộc P.12 đến Bình Giã P.10) thuộc đường loại 3.			
1	Vị trí 1	450.000	7.507.000	16,6817
2	Vị trí 2	405.000	5.670.000	14,0002
3	Vị trí 3	360.000	4.075.000	11,3186
4	Vị trí 4	315.000	3.743.000	11,8833
5	Vị trí 5	270.000	3.361.000	12,4479

Ghi chú:

Trường hợp thửa đất tiếp giáp với hơn 01 đường chính (áp dụng đối với địa bàn các phường, thị trấn thuộc đô thị) thì giá đất được xác định theo một đường chính có giá đất cao hơn và nhân thêm hệ số như sau:

+ *Thửa đất tiếp giáp với 02 (hai) đường chính thì giá đất được xác định theo một đường chính có giá đất cao hơn và nhân thêm hệ số 1,1.*

+ *Thửa đất tiếp giáp với 03 (ba) đường chính trở thì giá đất được xác định theo một đường chính có giá đất cao nhất và nhân thêm hệ số 1,2.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Vũng Tàu – Côn Đảo, Chủ tịch UBND Phường 11, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Cổng thông tin điện tử UBND TPVT (đăng tải công khai);
- Ban QLDA ĐTXD TP. Vũng Tàu;
- Lưu : VT, HS.

CHỦ TỊCH**Hoàng Vũ Thành**